TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ M** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày 24-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đao Thị Bích Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Điêu Văn Sáng

Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Hàm – Thẩm phán Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24/6/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2024/TLST-HS ngày 15/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS ngày 13/6/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lường Văn Q; Sinh ngày 16/02/19XX tại Thị xã M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Tổ 4, Phường N, thị xã M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn L1 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L2 (Sinh năm 1949); Có vợ là Mào Thị Ch (sinh năm 19XX) và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: 01 (Ngày 25/4/2023 bị Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý); Nhân thân: Ngày 18/3/2010 bị Toà án nhân dân thị xã M, tỉnh Điện Biên xử phạt 26 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, bị cáo chấp hành án xong và đã được xoá án tích, bị xử phạt vi phạm hành chính 01 lần về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/02/2024 đến ngày 16/02/2024, tạm giam từ ngày 16/02/2024 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lường Văn Q là người nghiện chất ma tuý từ năm 2009. Khoảng 12 giờ ngày 08/02/2024, Lường Văn Q đi bộ từ nhà đến khu vực cầu H, Quốc lộ 12 thuộc Tổ 3, Phường S, thị xã M để kiểm tra thuyền buộc neo đậu thì gặp một người đàn ông dân tộc Thái nói có ma tuý bán. Qua trao đổi, Lường Văn Q mua

được 01 (*một)* gói nilon bên trong đựng 05 *(Năm)* viên nén màu hồng với số tiền 400.000 *(Bốn trăm nghìn)* đồng. Mua bán xong người đàn ông đó đi đâu không rõ, còn Lường Văn Q cầm ma tuý ở lòng bàn tay phải rồi đi bộ quay về nhà. Hồi 14 giờ 38 phút Q đi bộ đến Tổ 4 Phường N, thị xã M, tỉnh Điện Biên thì bị Tổ công tác Công an thị xã M phát hiện và bắt giữ. Vật chứng thu giữ của bị cáo: 01 (*một)* gói nilon bên trong đựng 05 *(Năm)* viên nén màu hồng nghi là ma tuý - Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 384/KL-PC09 ngày 13/02/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Lường Văn Q có khối lượng 0,49 gam là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-MN ngày 14/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh Điện Biên truy tố Lường Văn Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo với mức hình phạt tù từ 01*(một)* năm 06 *(sáu)* tháng đến 01 *(một)* năm 09 *(chín)* tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhất trí Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận. Lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào hồi 18 giờ 38 phút ngày 08/02/2024 tại khu vực tổ 4, phường Na L, thị xã M, Lường Văn Q đã có hành vi cất giấu trái phép trong lòng bàn tay phải 0,49 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số ma tuý trên là bị cáo vừa mua được từ một người đàn ông dân tộc Thái không rõ lai lịch tại khu vực cầu H, Quốc lộ 12 thuộc tổ 3 Phường S, thị xã M, tỉnh Điện Biên.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi cất giấu 0,49 gam Methamphetamine trong lòng bàn tay phải nhằm mục đích để sử dụng của bị cáo Lường Văn Q đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ Luật hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ thống nhất quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật và phải chịu hình phạt nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo:

Khối lượng ma tuý mà bị cáo Lường Văn Q tàng trữ là 0,49 gam Methamphetamine, nằm trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng và phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn và các loại tội phạm hình sự làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội địa phương. Do đó, cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo Lường Văn Q có nhân thân xấu, đã có 01 tiền sự (Ngày 25/4/2023 bị Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý; đã bị Toà án kết tội 01 lần (Ngày 18/3/2010 bị Toà án nhân dân thị xã M, tỉnh Điện Biên xử phạt 26 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, chấp hành án xong và đã được xoá án tích). Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo:

Từ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét thấy mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên có cơ sở chấp nhận.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ Luật hình sự thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Nhưng xét hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng 0,49 Methamphetamine thu giữ của Lường Văn Q sau khi trích gửi giám định còn lại 0,4 gam là vật nhà nước cấm

tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[10] Các vấn đề liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Thái đã bán ma tuý cho bị cáo do cơ quan điều tra không xác minh được lý lịch nên không đủ cơ sở để xử lý. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[11] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thị xã M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự;

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136; Các điều 329, 331, điều 332, Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lường Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 01 *(một)* năm 07 *(bảy)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 08/02/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3.Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong, bên trong đựng 0,4 gam Methamphetamine còn lại sau giám định.

(*Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 5 năm 2024 giữa Công an thị xã M và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M).*

4.Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/6/2024).

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA - TA Tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND thị xã M;
- Đội điều tra Công an thị xã M;
- Cơ quan THAHS CA thị xã M;
- Chi cục THA dân sự thị xã M;
- PC 10 (THAHS) CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ VA,KT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đao Thị Bích Thảo